

Bản án số: 65/2020/HSST.
Ngày 24 - 7 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Dung.

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Tráng A L, tên gọi khác: Tráng Vàng S, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Bản LC, xã N C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trot; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Tráng A T (đã chết) và bà: Giàng Thị S (S), 66 tuổi; Bị cáo có vợ là Sùng Thị Th (P) 45 tuổi; Bị cáo có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 184/HSST ngày 14/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; Xử phạt bị cáo Tráng A L 15 năm tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 cho đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tráng A L:** Luật sư Đèo Văn Hải - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Tòng Văn H, sinh năm 2000, địa chỉ tại: bản Kh V, xã NC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Cà Văn N, sinh năm 1995 và anh Lò Văn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tiểu khu PT, thị trấn ÍO, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 04/01/2020, tổ Công tác Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Làm nhiệm vụ tại khu vực bản LC, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Phát hiện tại nhà của Tráng A L (trú tại bản L C) có các đối tượng gồm: Tòng Văn H, sinh năm 2000 (trú tại: bản KV, xã N C, huyện Mường La), Cà Văn N, sinh năm 1995 và Lò Văn L sinh năm 1992 (đều trú tại: Tiểu khu PT, thị trấn ÍO, huyện Mường La) đang có hành vi tụ tập, sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng A L, Tòng Văn H, Cà Văn N, Lò Văn L, vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Tráng A L: 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 115 viên nén màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xám (L khai là hồng phiến); 150.000 tiền NHNN Việt Nam; 01 bật lửa và 01 ống điều tự chế bằng nhựa.

Thu của Lò Văn L: 01 gói nilon bên trong có chất bột màu trắng; 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng (L khai là heroine và hồng phiến).

Thu của Cà Văn N: 01 gói nilon bên trong có chất bột màu trắng; 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng (N khai là heroine và hồng phiến).

Thu của Tòng Văn H: 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng (H khai là hồng phiến).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La tiến hành khám xét nơi ở của Tráng A L tại bản LC, xã N, huyện Mường La, kết quả thu giữ:

01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu đen (ngghi là thuốc phiện).

04 túi nilon bên trong có các viên nén màu hồng, màu xanh (ngghi là Methamphetamine).

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 04/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La thành lập Hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định:

Vật chứng thu giữ của Tráng A L:

- 01 lọ nhựa bên trong có: 115 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 10,35gam, trích 05 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 0,44 gam, ký hiệu L2. 02 viên nén màu xám, có tổng khối lượng 0,19 gam, lấy toàn bộ 02 viên làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu L1.

- 01 lọ nhựa chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có khối lượng 11,62 gam, trích 0,85 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu L3.

- 04 túi nilon màu xanh bên trong có: 695 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 62,67 gam, trích mỗi túi 05 viên nén màu hồng (tổng cộng 20 viên) có khối lượng 1,79 gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu L4, L6, L8, L10. 08 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 0,73 gam, lấy hết 08 viên làm mẫu trung

cầu giám định, ký hiệu L5, L7, L9, L11.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn L:

- 01 gói nilon có chất bột màu trắng có khối lượng 0,05 gam, lấy hết làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu LL.

- 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng có khối lượng 0,01 gam, lấy hết làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu LL1.

Vật chứng thu giữ của Cà Văn N:

- 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,05 gam, lấy hết làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu NL1;

- 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng có khối lượng 0,04 gam, lấy hết làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu NL.

Vật chứng thu giữ của Tòng Văn H:

- 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng có khối lượng 0,06 gam, lấy hết làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu HL.

Tại kết luận giám định số 195 ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu LL, NL1 đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là $LL = 0,05$ gam; $NL1 = 0,05$ gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu HL, LL1, NL, L2, L4, L6, L8, L10 đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,34 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu L3 là ma túy, loại thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,85 gam

Mẫu gửi giám định ký hiệu L1, L5, L7, L9, L11 đều không phải là ma túy, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,92 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,1 gam loại Heroine và 73,13 gam, loại Methamphetamine và 11,62 gam, loại thuốc phiện.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và quá trình điều tra, Tráng A L khai nhận:

Khoảng 06 giờ ngày 04/01/2020, Tráng A L đang ở nhà tại bản LC, xã N C (nhà L có mở quán bán hàng tạp hóa) thì có một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) đến hỏi mua hàng. Qua trao đổi, người đàn ông nói có 04 túi hồng phiến (gần 200 viên) bán với giá 2.500.000 đồng/ túi; 01 túi hồng phiến (hơn 100 viên) bán với giá 500.000 đồng; 01 gói thuốc phiện bán với giá 500.000 đồng (tổng 11.000.000 đồng). L nhất trí mua và đưa cho người đàn ông 10.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng, hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả, người đàn ông đồng ý. Sau khi mua được ma túy, L cho túi nhỏ có hơn 100 viên nén màu hồng và màu xám vào chiếc lọ nhựa màu trắng cất giấu cùng 04 túi hồng phiến vào ngăn giường ngủ của gia đình. Số thuốc phiện L cho vào chiếc

lọ nhựa màu trắng, cất giấu ở dưới gầm giường ngủ với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày L đang ở nhà thì Tòng Văn H đến nhà hỏi mua 01 viên hồng phiến, L đồng ý bán cho H 01 viên hồng phiến với giá là 50.000đồng, L vừa bán 01 viên hồng phiến cho H xong thì thấy Cà Văn N, Lò Văn L đến nhà L hỏi mua ma túy. L lần lượt bán cho N và L mỗi người một viên hồng phiến với giá 50.000 đồng/ viên. Mua được ma túy, L hỏi L “ Bố cho chúng con xin chơi hít ở đây một tý nhé”, L đồng ý, xin được sử dụng ma túy tại nhà L (mặc dù chỉ có L hỏi nhưng L biết rõ H và N sẽ cùng sử dụng ma túy tại nhà mình), L đồng ý và bảo “ chơi nhanh rồi về”. Sau đó, H, N, L ngồi ở bàn uống nước tại nhà L để sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng đã nêu.

Về nguồn gốc 813 viên ma túy có tổng khối lượng 73,29 gam (trong đó 810 viên khi bắt quả tang có khối lượng 73,13 gam và 03 viên đã bán cho Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N, lấy khối lượng trung bình của một viên có khối lượng 0,09 gam khi cân tịnh xác định khối lượng) có tổng khối lượng 73,29 gam và 11,62 gam thuốc phiện Tráng A L khai mua của người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra.

Đối với các mẫu L1, L5, L7, L9, L11 có khối lượng 0,92 gam không phải là chất ma túy, do đó không quy kết trách nhiệm hình sự đối với Tráng A L về khối lượng các chất này.

Về nguồn gốc 0,05 gam Heroine thu giữ của Lò Văn L và 0,05 gam Heroine thu giữ của Cà Văn Nn. Quá trình điều tra, L và Ng khai nhận trên đường đi đến nhà Tráng A L, gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết, mục đích để sử dụng. Ngoài lời khai của L và N, không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn Ng. Vật chứng thu giữ của Tòng Văn H là 0,065 gam Methamphetamine; của Lò Văn L là 0,01 gam Methamphetamine và 0,05 gam Heroine; của Cà Văn N là 0,04 gam Methamphetamine và 0,05 gam Heroine, mục đích để sử dụng, không đủ khối lượng để xử lý hình sự. Ngày 04/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã ra Quyết định trả tự do và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tòng Văn H, Lò Văn L và Cà Văn N.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Tráng A L về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 và tội; Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tráng A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

cáo trạng đã quy kết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Tráng A L từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tráng A L từ 7 năm tù đến 8 năm tù về tội: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh bị cáo phải chấp hành từ 23 năm tù đến 25 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Tráng A L, nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Tráng A L nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Tráng A L là người có nhận thức hiểu biết pháp luật, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng do hám lợi nên ngày 04/01/2020, bị cáo Tráng A L đã cố ý thực hiện mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lợi với tổng khối lượng các chất ma túy là 73,29 gam Methamphetamine và 11,62 gam thuốc phiện, tổng

cộng quy đối tượng đương 73,52 gam Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã lần lượt bán ma túy cho 03 đối tượng là Tòng Văn H, Lò Văn L và Cà Văn N. Đồng thời bị cáo đã có hành vi chứa chấp cho các đối tượng trên sử dụng ma túy ngay tại nhà mình, đồng ý cho nhiều người, thuộc quyền chiếm hữu và sở hữu của Tráng A L để người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn cơn nghiện của của nhiều người nghiện ma túy. Khi các đối tượng trên đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2020 tại bản LC, xã NChiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đối với Tráng A L, Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N về việc sử dụng, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 115 viên nén màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xám, (thu của Tráng A L – L khai là hồng phiến);

+ 01 gói nilon bên trong có chất bột màu trắng; 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng (thu giữ của Lò Văn L - L khai là heroine và hồng phiến).

+ 01 gói nilon bên trong có chất bột màu trắng; 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng (thu giữ của Cà Văn N - Ngoan khai là heroine và hồng phiến).

+ 01 gói nilon bên trong có cục màu hồng (thu giữ của Tòng Văn H – H khai là hồng phiến).

Cùng một số vật chứng khác liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Biên bản khám xét chỗ ở, đồ vật, tài sản lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 04/01/2020 tại nhà của Tráng A L ở bản bản LC, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu đen (là thuốc phiện).

+ 04 túi nilon bên trong có các viên nén màu hồng, màu xanh (là Methamphetamine).

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/01/2020 tại nhà của Tráng A L ở bản bản LC, xã NC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

- Biên bản thu giữ, niêm phong; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 16 giờ 30 phút, ngày 04/01/2020 xác định các mẫu giám định được trích từ số vật chứng thu giữ ký hiệu lần lượt là LL, NL1, HL, LL1, NL, L2, L4, L6, L8, L10, L3, L1, L5, L7, L9, L11.

- Kết luận giám định số 195 ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu LL, NL1 đều là ma túy, loại Heroine; khối

lượng của mẫu gửi giám định là $LL = 0,05$ gam; $NL1 = 0,05$ gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu HL, LL1, NL, L2, L4, L6, L8, L10 đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,34 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu L3 là ma túy, loại thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,85 gam

Mẫu gửi giám định ký hiệu L1, L5, L7, L9, L11 đều không phải là ma túy, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,92 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,1 gam, loại Heroine và 73,13 gam, loại Methamphetamine và 11,62 gam, loại thuốc phiện.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai nhận của các đối tượng liên quan trong vụ án gồm Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện việc bị cáo Tráng A L có hành vi mua ma túy về bán kiếm lời; bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N và chứa chấp các đối tượng trên sử dụng ma túy ngay tại nhà mình.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tráng A L phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và tội; Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Tráng A L cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 73,29 gam Methamphetamine và 11,62 gam thuốc phiện, tổng cộng quy đổi tương đương 73,52 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt. “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Bị cáo Tráng A L còn chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 đối tượng Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà mình, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Tráng A L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, sau khi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, còn đồng ý tạo địa điểm cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn cơn nghiện ma túy của nhiều người nghiện thuộc quyền quản lý, chiếm hữu sử dụng của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy

hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 184/HSST ngày 14/8/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo vừa mới được xóa án tích đã lại phạm tội. Bị cáo là người có nhận thức hiểu biết pháp luật, đã được sự giáo dục, cải tạo của Nhà nước trong một thời gian dài về tội phạm về ma túy. Sau khi chấp hành án trở về địa phương, bị cáo không tu chí làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn. Do đó, cần phải có bản án nghiêm khắc, thích đáng mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo mua bán trái phép ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tổng hợp hình phạt: Trong một thời gian ngắn bị cáo Tráng A L phạm nhiều tội, nay buộc bị cáo Tráng A L phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội, vận dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo Tráng A L đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Tráng A L còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo không có tài sản cá nhân nào có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[9] Về hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N vào ngày 04/01/2020. Xét khối lượng chất ma túy mà các đối tượng Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N mua để sử dụng xét chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tòng Văn H, Lò Văn L, Cà Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/ NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã đến nhà và bán ma túy cho Tráng

A L. Quá trình điều tra xác định Tráng A L không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó, ngoài lời khai của Tráng A L không còn nguồn chứng cứ nào khác để điều tra về người đàn ông đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý người bán ma túy cho L. Do vậy buộc Tráng A L phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng ma túy đã thu giữ.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với khối lượng 70,79 gam Methamphetamine và 10,77 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng vỏ phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ, 02 lọ nhựa, 01 chiếc bật lửa màu đỏ nhãn hiệu HOA VIỆT, 01 mảnh giấy bạc đã cháy sém, 01 chiếc ống điều tự chế bằng nhựa màu trắng (đều đã được niêm phong theo quy định). Đối với số tiền 150.000 VNĐ, xét là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Vận dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tráng A L là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tráng A L.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tráng A L có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố bị cáo Tráng A L (tên gọi khác: Tráng Vàng S) phạm tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng A L (Tráng Vàng S) 18 (mười tám) năm tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng A L (Tráng Vàng S) 8 (tám) năm tù về tội: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị cáo Tráng A L phải chấp hành chung cho cả tội là 26 (Hai mươi sáu) năm tù. “ thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/01/2020”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an, tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt hộp vật chứng có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ Tráng A L – Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 04.01.2020 tại: Bản LC, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (Gồm: vỏ phong bì niêm phong cũ + giấy gói cũ + 02 lọ nhựa + vật chứng còn lại sau khi đã trích mẫu giám định; ký hiệu L2A, L4A; L6A; L8A; L10A có tổng khối lượng = 70,79 gam Methamphetamine; và L3A có khối lượng = 10,77 gam thuốc phiện”. Tại các mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - Giấy niêm phong, số 000059, và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường La, cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Phùng Thị Thu Hi, Nguyễn Chí C, Tráng A L, Tòng Văn H, Cà Văn N, Lò Văn L, Tòng Văn H, Nguyễn Văn Tu, Phạm Kiên T.

+ 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ nhãn hiệu HOA VIỆT, bật lửa đã qua sử dụng, thu giữ ở bàn uống nước nhà Tráng A L.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc đã cháy sém, giấy bạc đã qua sử dụng, thu giữ ở bàn uống nước nhà Tráng A L.

+ 01 (một) chiếc ống điều tự chế bằng nhựa màu trắng, dài 55cm, phần đầu được nối bằng ống nhựa màu đen hình trụ dài 5cm, phần thân gắn ống trụ bằng kim loại bị cong phần đầu, điều tự chế đã qua sử dụng, thu giữ ở bàn uống nước nhà Tráng A L.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Tráng A L trong vụ án, được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Tiền 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Vụ Tráng A L, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Xảy ra tại bản L, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, ngày 04.01.2020”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - Giấy niêm phong; Công an tỉnh Sơn La - Phòng KTHS; Niêm phong hồi 16 giờ 15 ngày 10 tháng 02 năm 2020. Và số 037518 cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Nguyễn Văn T, Lê Quang H.

4. Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng đối với bị cáo Tráng A L.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tráng A L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư; Đ DHP bị cáo, bị hại;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long